

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BUÔN ĐƠN
TỈNH ĐẮK LẮK**
Bản án số: 01/2019/HSST
Ngày 07/01/2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BUÔN ĐƠN, TỈNH ĐẮK LẮK.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Định Tình.

Hội thẩm nhân dân:

- Bà Lưu Thị Hằng
- Bà Nguyễn Thị Vân Anh

Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Ngọc Lương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Buôn Đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đơn tham gia phiên tòa: Ông Y Rin Niê Kđăm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 01 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện Buôn Đơn, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2018/TLST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2018, đối với bị cáo:

1. Hoàng Đức H - Sinh ngày 03/01/1991; tại tỉnh Cao Bằng;

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 7/12;

Con ông Hoàng Đức K - sinh năm 1969 và bà Triệu Thị E - sinh năm 1968;

Vợ là Vi Thị B- Sinh năm 1994. Bị cáo có 02 con lớn nhất sinh năm 2012 và nhỏ nhất sinh năm 2015.

Tiền sự; tiền sự: không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 01 tháng 6 năm 2018 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Buôn Đơn - có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: - Bà Phạm Thị Đ – Sinh năm 1980

Nơi cư trú: Buôn A, xã K, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Anh Diệp Văn H – Sinh năm 1993

Nơi cư trú: Thôn 15, xã E, huyện ES, tỉnh Đắk Lắk (có mặt)

- Bà Triệu Thị E – Sinh năm 1968

Nơi cư trú: Thôn 15, xã E, huyện ES, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

Người làm chứng: Anh Đỗ Đức L – Sinh năm 1980

Nơi cư trú: Buôn A, xã K, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 31/5/2018 sau khi đi thăm mẹ ruột là bà Triệu Thị E ở huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk về, khi về đến khu du lịch sinh thái Cầu treo thuộc buôn A, xã K, huyện B, tỉnh Đắk Lắk, Hoàng Đức H ghé để mua đồ lưu niệm về tặng người thân. Tại đây H đi đến cửa hàng kinh doanh đồ lưu niệm của bà Phạm Thị Đ để hỏi mua móng gấu về làm đồ trang sức, quá trình mua bán thì H đồng ý mua của bà Đ 05 cái móng động vật (theo giá mua bán hai bên xác định đây là năm móng động vật thuộc loài gấu) với giá 2.000.000 đồng. Khi nhận được số tiền 2.000.000 đồng từ H thì bà Đ đã bỏ 05 cái móng gấu vào túi nilông và giao đủ cho H, tuy nhiên H không cất giữ luôn số móng gấu đã mua được mà để lại trên mặt bàn nơi đang ngồi giao dịch với bà Đ. Lúc này H có ý định chiếm đoạt số tiền 2.000.000 đồng của mình vừa trả cho bà Đ, nên đã lấy lý do xin đi nhờ nhà vệ sinh và lợi dụng khoảng thời gian bà Đ chỉ đường, H đã lén lút lấy 05 cái móng gấu ra khỏi túi nilông và giấu vào trong người rồi đi vào nhà vệ sinh. Sau khi đi vệ sinh quay lại H hô bị mất số móng gấu và cho rằng bà Đ chính là người đã lấy, bà Đ trả lời là bà không lấy nên hai bên xảy ra tranh cãi nhau. Lúc này, H thấy một con dao có sẵn trên bàn đang ngồi nên đã lấy cầm trên tay và giơ mũi dao hướng về bà Đ đồng thời thể hiện thái độ bức xúc để uy hiếp bà Đ, yêu cầu buộc trả lại số tiền đã mua móng gấu, vì hoảng sợ trước hành vi của H nên bà Đ đã phải đưa số tiền 2.000.000 đồng cho H. Sau khi đã chiếm đoạt được số tiền và có được số móng gấu H bỏ lại con dao tại hiện trường và rời khỏi cửa hàng của bà Đ, trên đường đi H đã bị cơ quan chức năng phát hiện và bắt giữ đưa về làm việc.

Vật chứng vụ án Cơ quan điều tra công an huyện Buôn Đôn đã thu giữ gồm: Số tiền 2.000.000 đồng; 05 móng động vật nghi là móng gấu; 01 con dao có chiều dài 21cm, loại dao có một lưỡi sắc, mũi dao nhọn, cán dao bằng nhựa màu vàng dài 10cm

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 06/6/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Buôn Đôn xác định: Hiện trường vụ án xảy ra ngày 31/5/2018 tại cửa hàng kinh doanh đồ mỹ nghệ của bà Phạm Thị Đ thuộc buôn A, xã K, huyện B, tỉnh Đắk Lắk

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Hoàng Đức H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của người bị hại về thời gian và địa điểm, phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại công văn số 3468/CV/C09B ngày 12/9/2018 của Phân viện khoa học hình sự Bộ công an tại thành phố Hồ Chí Minh trả lời hiện nay Phân viện không đủ điều kiện và phương tiện để giám định móng động vật nên không thể trả lời được theo yêu cầu của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Buôn.

Tại Công văn số 29/CV – HD ĐG ngày 24/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng huyện Buôn Đôn trả lời tài sản là 05 móng động vật (nghi là móng gấu) thực tế trên thị trường không có mua bán móng động vật hoang dã. Vì vậy Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Buôn Đôn không có cơ sở để xác định giá trị tài sản.

Tại bản cáo trạng số 34/KSĐT-HS ngày 01 tháng 11 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn truy tố bị cáo Hoàng Đức H về tội: “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự năm 2015.

Sau khi thụ lý vụ án. Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn đã trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung với các nội dung:

- Làm rõ hành vi của bị cáo để định tội danh theo Bộ luật hình sự quy định.
- Làm rõ vật chứng thu giữ theo lời khai của bị cáo khai tại phiên tòa bị thu giữ gồm: 05 móng động vật ; Số tiền là 3.184.000 đồng; 01 điện thoại di động; áo khoác, dây thắt lưng, bình xăng xe con xe máy. Hiện số tiền chênh lệch là 1.184.000 đồng và các vật chứng thu giữ khác bị cáo không biết đã xử lý như thế nào?
- Cần có bản ảnh, dữ liệu điện tử, biên bản giám định, biên bản giao nhận chứng cứ đối với 05 móng động vật và cần trưng cầu giám định 05 móng động vật đúng cơ quan chuyên môn tại Viện sinh thái và Tài nguyên sinh học – Cơ quan khoa học của CITES tại Việt Nam tại Hà Nội.
- Trường hợp tách vật chứng đối với 05 móng động vật để điều tra xử lý theo quy định phải có quyết định tách hành vi và vật chứng để tiếp tục điều tra.

Tuy nhiên, tại công văn số 217/CV-VKS ngày 20/11/2018 và Công văn số 01/CV-VKS ngày 10/12/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn giữ nguyên quyết định truy tố.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi đánh giá, phân tích chứng cứ buộc tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Đức H, phạm tội: “Cưỡng đoạt tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật hình sự 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự 2015; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Hoàng Đức H từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 01 tháng 6 năm 2018.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Phạm Thị Đ không có yêu cầu gì về phần dân sự nên không đề cập giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015. Điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 2.000.000 đồng là số tiền bà Phạm Thị Đ đã bán cho Hoàng Đức H 05 móng động vật.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 con dao có chiều dài 21cm, loại dao có một lưỡi sắc, mũi dao nhọn, cán dao bằng nhựa màu vàng dài 10cm vì không còn giá trị sử dụng.

Đối với 05 móng động vật đã thu giữ, tuy không giám định được chủng loại và không định giá được giá trị, nhưng do người bị hại là bà Phạm Thị Đ khai là móng gấu và giữa bà Đ và bị cáo Hoàng Đức H đã thỏa thuận mua bán với giá 2.000.000 đồng nên giao lại cho Cơ quan cảnh sát Điều tra công an huyện Buôn Đôn tạm giữ 05 móng động vật (nghị là móng gấu) để tiếp tục điều tra và xử lý theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định và không bị ai khiếu nại gì về việc tiến hành các hoạt động tố tụng đối với vụ án nên toàn bộ hoạt động tố tụng, thu thập chứng cứ đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi của mình, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy có căn cứ xác định sáng ngày 31 tháng 5 năm 2018, Hoàng Đức H đã có hành vi đe dọa sẽ dùng dao uy hiếp tinh thần của bà Phạm Thị Đ chiếm đoạt số tiền 2.000.000 đồng. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội được quy định trong bộ luật hình sự, hành vi này đã xâm phạm trực tiếp đến quan hệ nhân thân và quan hệ sở hữu tài sản của người khác, bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi và hậu quả do hành vi của mình gây ra, nhưng do ý thức coi thường pháp luật nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Xét quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên cần chấp nhận. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận:

Các bị cáo Hoàng Đức H đã phạm tội: “Cưỡng đoạt tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật hình sự 2015.

Điều 170 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

1. Người nào đe dọa sẽ dùng vũ lực hoặc có thủ đoạn khác uy hiếp tinh thần người khác nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, trực tiếp đe dọa uy hiếp tinh thần nhằm chiếm đoạt tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội do vậy cần phải xử lý nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ về hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, cũng cần đánh giá về tính chất, mức độ, của hành vi phạm tội của bị cáo để áp dụng một hình phạt tương xứng mới bảo đảm tính giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải, người bị hại bà Phạm Thị Đ có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, đồng thời bị cáo là người dân tộc, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, áp dụng cho bị cáo trong khi lượng hình, cũng đủ góp phần để

răn đe, giáo dục đối với bị cáo đồng thời thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[6] Về áp dụng hình phạt: Từ những phân tích và nhận định như trên, Hội đồng xét xử thấy bị cáo Hoàng Đức H phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự 2015, có khung hình phạt từ một năm đến năm năm tù. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đồng thời cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian là cần thiết.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên đề nghị cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình 2015 sự là phù hợp như Hội đồng xét xử đã phân tích ở trên.

Xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật và thỏa đáng. Vì vậy Hội đồng xét xử xem xét trong việc áp dụng hình phạt đối với bị cáo. Xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội i một thời gian mới đảm bảo điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa loại tội phạm này trong xã hội.

[7] Các biện pháp tư pháp:

- Về trách nhiệm dân sự: Bà Phạm Thị Đ không có yêu cầu gì về phần dân sự nên không đặt ra để giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 2.000.000 đồng là số tiền bà Phạm Thị Đ đã bán cho Hoàng Đức H 05 móng động vật.

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao có chiều dài 21cm, loại dao có một lưỡi sắc, mũi dao nhọn, cán dao bằng nhựa màu vàng dài 10cm vì không còn giá trị sử dụng.

Đối với 05 móng động vật đã thu giữ, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn chưa giám định được chủng loại và giá được giá trị. Bà Phạm Thị Đ khai là móng gấu và giữa bà Đ và Hoàng Đức H đã thỏa thuận mua bán với giá 2.000.000 đồng. Do đó, Giao cho Cơ quan cảnh sát Điều tra công an huyện Buôn Đôn tạm giữ 05 móng động vật (nghỉ là móng gấu) để tiếp tục điều tra và xử lý theo quy định pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo Hoàng Đức H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố bị cáo Hoàng Đức H phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự 2015; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Hoàng Đức H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù . Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01 tháng 06 năm 2018.

[2] Các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Về trách nhiệm dân sự: Bà Phạm Thị Đ không có ý kiến hoặc yêu cầu gì nên không có yêu cầu gì về phần dân sự nên không đặt ra để giải quyết.

- Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 2.000.000 đồng là số tiền bà Phạm Thị Đ đã bán cho Hoàng Đức H 05 móng động vật.

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao có chiều dài 21cm, loại dao có một lưỡi sắc, mũi dao nhọn, cán dao bằng nhựa màu vàng dài 10cm vì không còn giá trị sử dụng.

Giao cho Cơ quan cảnh sát Điều tra công an huyện Buôn Đôn tạm giữ 05 móng động vật (nghỉ là móng gấu) để tiếp tục điều tra và xử lý theo quy định pháp luật.

[3] Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hoàng Đức H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

+ **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Buôn Đôn;
- Công an huyện Buôn Đôn;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Chi cục thi hành án;
- dân sự huyện Buôn Đôn
- Lưu HS; VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa.

(đã ký)

Huỳnh Định Tình